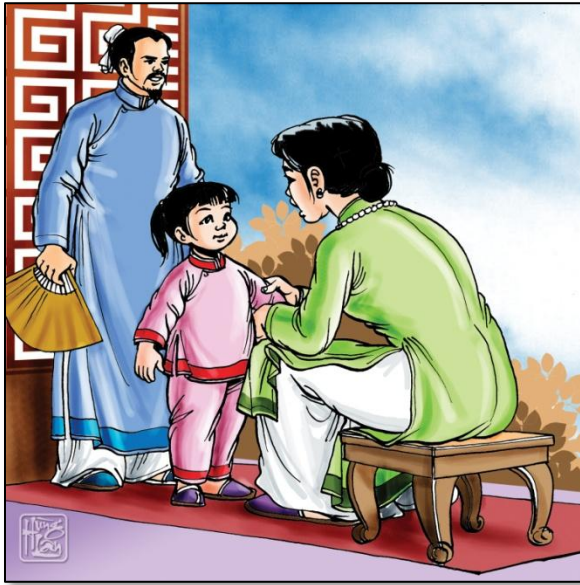


Bài 20: Quan Âm Thị Kính



Ngày xưa có gia đình họ Mãng giàu có và danh giá, họ sinh được một người con gái rất xinh và bụ bẫm. Ông bà đặt tên cho con là Thị Kính, với niềm ước mong rằng con sẽ thành một thiếu nữ ngoan hiền, thờ cha kính mẹ và kính trên nhường dưới.

Đến tuổi lấy chồng, bố mẹ gả nàng cho một người học trò họ Sùng, tên là Thiện Sĩ. Một hôm, Thiện Sĩ nằm ở ghế tràng kỷ đọc sách cho vợ nghe rồi thiu thiu ngủ. Hơi thở đều đều của Thiện Sĩ làm cho sợi râu loăn xoăn ở cằm cứ đung đưa. Thị Kính bèn lấy cái kéo định cắt sợi râu xấu xí ấy cho chồng.

Thiện Sĩ thấy động, chột tỉnh và nhìn thấy vợ đang đưa cái kéo sáng loáng trước mặt. Thiện Sĩ hoảng hốt ngồi bật dậy rồi kết tội vợ đã mưu giết mình. Sau đó, Thị Kính bị đuổi ra khỏi nhà.





Nỗi oan nghiệt ngã ấy khiến Thị Kính nghĩ phải đi biệt xứ. Thị Kính ăn mặc đóng giả làm con trai rồi xách khăn gói đi đến một miền thật xa.

Thị Kính đến một ngôi chùa xin sư ông nhận làm tiểu, lấy hiệu là tiểu Kính Tâm. Từ đây, tiểu Kính Tâm miệt mài kinh kệ, không biết gì đến chuyện ngoài đời.

Tiểu Kính Tâm tuy đầu xuống tóc nhẵn nhụi, quần áo nâu sồng lam lũ nhưng đôi mắt và nụ cười của chú tiểu đẹp trai đã làm say mê biết bao cô gái ở trong vùng mỗi khi các cô đến chùa...

Trong làng có Thị Mầu, con gái nhà phú ông. Thị Mầu chết mê chết mệt tiểu Kính Tâm. Đã nhiều lần, Thị Mầu tỏ tình ra mặt với Kính Tâm nhưng Thị Mầu đều bị Kính Tâm chối từ, lảng tránh.

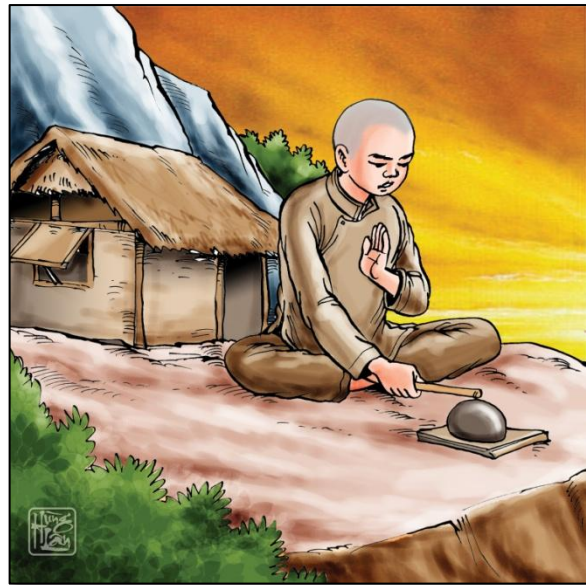




Thị Mầu là cô gái lẳng lơ, hay ngao du rồi có mang. Thị Mầu khai ả đã có mang với Kính Tâm. Kính Tâm bị dân làng gọi ra đình tra hỏi. Kính Tâm chỉ lắc đầu nói không biết, nhưng Thị Mầu thì cứ một mực đổ cho Kính Tâm.

Tuần trắng trong làng cứ kẻ phạm tội mà đánh đòn. Kính Tâm chịu đòn trong im lặng. Sư ông thương xót lắm và xin nộp tiền phạt để đưa Kính Tâm về chùa. Sợ ô uế cửa thiền, sư ông cho tiểu Kính Tâm ở trong cái lều nhỏ ngoài vườn chùa.

Sau đó, Thị Mầu sinh được một con trai. Nửa đêm, Thị Mầu đem đứa con bỏ ra tam quan cạnh lều Kính Tâm.



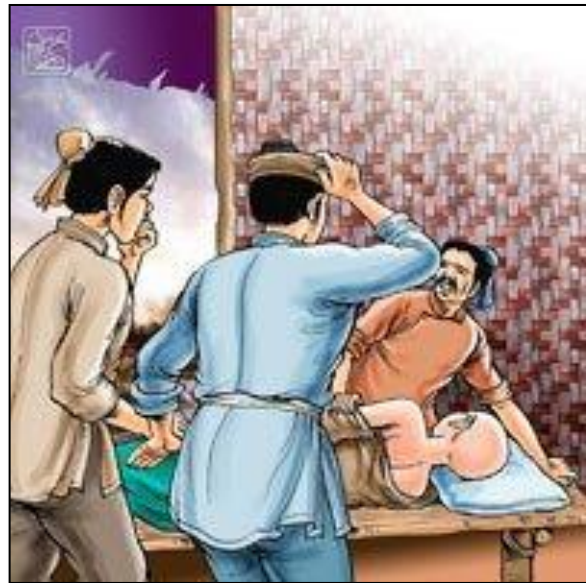


Kính Tâm bé đưa trẻ về lều nuôi. Chẳng bao lâu đứa trẻ đã lên sáu tuổi, biết đi mót lúa mót khoai về giúp Kính Tâm mà nó vẫn tưởng là bố.

Kính Tâm thì ngày một ốm yếu, rồi lâm bệnh nặng. Biết mình không thể qua khỏi, Kính Tâm viết một lá thư cho cha mẹ, một lá thư gửi sư ông, dán kỹ rồi dặn con:

- *Khi nào ta chết thì con đưa thư này vào chùa gửi sư ông.*

Mùa đông năm ấy, Kính Tâm chết. Lúc khâm liệm, làng xóm mới biết Kính Tâm là đàn bà. Ai nấy đều bùi ngùi thương xót thân phận con người bị oan nghiệt. Họ bắt Thị Mầu phải ra chịu tang Kính Tâm.



Chú Thích

Bụ bẫm: *chubby*

Loăn xoăn: *curly*

Nghiệt ngã: *cruel*

Tỏ tình: *expressing love*

Lẳng lơ: *naughty, immoral*

Khâm liệm: *embalm, enshroud*

Thiu thiu ngủ: *doze off*

Nổi oan: *injustice*

Miệt mài: *fully devoted to*

Lảng tránh: *avoid*

Ô uế: *impure*

Bùi ngùi: *melancholy*

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Chuyện gì đã xảy ra khi Thị Kính lấy cái kéo định cắt sợi râu xấu xí cho chồng?

2. Thị Kính đến một ngôi chùa xin sư ông nhận làm tiểu và lấy hiệu là gì?

3. Vì sao các cô gái ở trong vùng và Thị Mầu lại yêu say mê tiểu Kính Tâm?

Ngữ Vựng

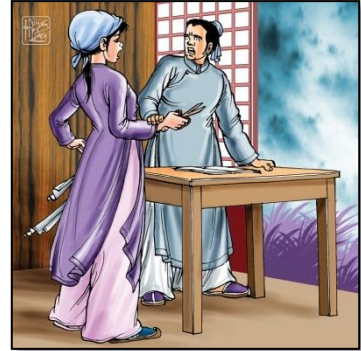
(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. ...họ sinh được một người con gái rất xinh và **bụ bẫm**. Từ “**bụ bẫm**” có nghĩa là:
 - Gầy gò.
 - Mập mạp.
 - Xinh đẹp.
2. Hơi thở đều đều của Thiện Sĩ làm cho sợi râu **loãn xoăn** ở cằm cứ đung đưa. Từ “**loãn xoăn**” có nghĩa là:
 - Màu đen.
 - Thẳng.
 - Quăn, xoăn tít.
3. Nỗi oan nghiệt ngã ấy khiến Thị Kính nghĩ phải đi **biệt xứ**. Từ “**biệt xứ**” có nghĩa là:
 - Gần nơi mình ở.
 - Khắp mọi nơi.
 - Xa hẳn nơi mình ở.
4. Từ đấy, tiểu Kính Tâm **miệt mài** kinh kệ, không biết gì đến chuyện ngoài đời. Từ “**miệt mài**” có nghĩa là:
 - Bận rộn.
 - Lơ đãng.
 - Tập trung vào việc.
5. Tiểu Kính Tâm tuy đầu xuống tóc nhẵn nhụi, quần áo nâu sồng **lam lũ**... Từ “**lam lũ**” có nghĩa là:
 - Đẹp đẽ.
 - Rách rưới.
 - Sang trọng.
6. Sợ **ô uế** cửa thiền, sư ông cho tiểu Kính Tâm ở trong cái lều nhỏ ngoài vườn chùa. Từ “**ô uế**” có nghĩa là:
 - Làm cho bẩn thỉu, nhơ nhớp.
 - Làm cho chật chội.
 - Làm cho sạch.

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

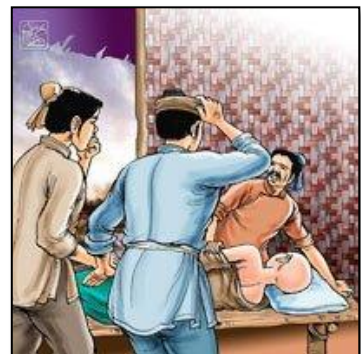
*Thiên Sĩ thay dòng, chột tinh và
nhìn thay vô đang đưa cái keo
sang loang trước mặt.*



*Thi Kinh đến một ngôi chùa xin
sư ông nhận làm tiểu, lấy hiệu
là tiểu Kinh Tam.*



*Mua dòng nam ấy, Kinh Tam
chết. Lúc khám liệm, lang xóm
mới biết Kinh Tam là đàn bà.*



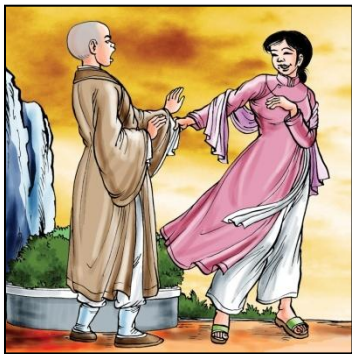
Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

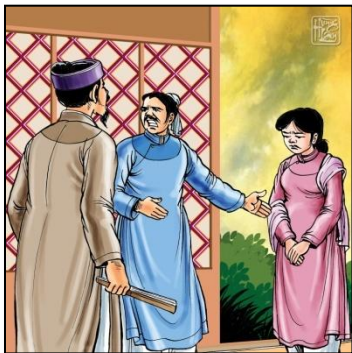


Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



Đã nhiều lần, Thị Mầu tỏ tình ra mặc với Kính Tâm nhưng Thị Mầu đều bị Kính Tâm chối từ, lảng tránh. (3 lỗi)



Kính Tâm chỉ lắc đầu nói không biéc, nhưng Thị Mầu thì cứ một mực đổ cho Kính Tâm. (3 lỗi)

Văn Phạm – Câu Phức

Câu phức có một mệnh đề chính được nối với một hoặc nhiều mệnh đề phụ. Để nối các mệnh đề phụ với mệnh đề chính, ta dùng giới từ như: *sau khi, bởi vì, mặc dù, tuy nhiên, nếu như, trong khi, v.v..*

Ví dụ 1:

Gia đình ăn cơm xong. Tí phụ giúp thu dọn chén đĩa.

Ta dùng giới từ *sau khi* để biến mệnh đề đầu thành một mệnh đề phụ và nối hai câu này thành một câu phức như sau:

Sau khi gia đình ăn cơm xong, Tí phụ giúp thu dọn chén đĩa.

Ví dụ 2:

Cô đã dặn nhiều lần. Tí vẫn quên không mang theo bút vào lớp.

Ta dùng giới từ *mặc dù* để nối hai câu này thành một câu phức như sau:

Mặc dù cô đã dặn nhiều lần, Tí vẫn quên không mang theo bút vào lớp.

Ví dụ 3:

Tí không làm bài. Cô phạt không cho Tí ra chơi.

Ta dùng giới từ *bởi vì* để nối hai câu này thành một câu phức như sau:

Bởi vì Tí không làm bài, Cô phạt không cho Tí ra chơi.

Ta có thể đảo vị trí của các mệnh đề trong những câu phức trên như sau:

Tí phụ giúp thu dọn chén đĩa *sau khi* gia đình ăn cơm xong.

Tí vẫn quên không mang theo bút *mặc dù* cô đã dặn nhiều lần.

Cô phạt không cho Tí ra chơi *bởi vì* Tí không làm bài.

Khi chủ ngữ của các mệnh đề phụ và mệnh đề chính là một, ta có thể loại bỏ chủ ngữ của những mệnh đề phụ.

Ví dụ:

Tí thức dậy. Tí đánh răng, rửa mặt rồi ăn sáng.

Chủ ngữ của hai câu này đều là Tí. Ta có thể loại bỏ chủ ngữ cho mệnh đề phụ như sau:

Sau khi thức dậy, Tí đánh răng, rửa mặt rồi ăn sáng.

Bài Tập – Văn Phạm (Câu Phức)

(Giúp các em nối những câu sau thành một câu phức.)

1. Cô Vân khó tính với học sinh. Cô Vân muốn các em trở thành học trò giỏi.

2. Ông bà của Trung đã hơn 80 tuổi. Ông bà vẫn còn khỏe mạnh.

3. Tôi biết rõ địa chỉ của thầy Hoàng. Tôi sẽ cố gắng viết thư thăm thầy mỗi tháng.

4. Thịnh rất đói bụng. Thịnh không có cảm giác thèm ăn món gì cả.

5. Bố ngồi xem ti-vi. Mẹ làm bếp, và bé An chơi xếp chữ.
